TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST.
Ngày: 11/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương.
2. Ông Hoài Đức Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Ông Đinh T Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 261/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1995, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp V, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Ngọc T1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 07/7/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999, buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2017 nhưng đến nay chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

+ Ngày 30/11/2012, bị can bị Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trach ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 12 tháng, bị can chấp hành xong vào ngày 30/10/2013.

+ Ngày 29/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn

24 tháng. Ngày 09/11/2016, Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy quyết định tạm thời đưa người ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt giữ từ ngày 10/9/2022 đến ngày 19/9/2022 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Ngọc T là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 14 giờ ngày 10/9/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 60C2-804.44 đi đến khu vực cổng Biên Hùng thuộc ấp Bến Sắn, xã Phước Thiền, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gặp một phụ nữ không rõ lai lịch, mua 02 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó, T cất giấu ma túy trong bóp rồi bỏ vào túi quần bên phải và điều khiển xe mô tô về nhà. Đến 15 giờ cùng ngày, T mang theo gói ma túy đến ấp Bà Trường, xã P, huyện Nhơn Trạch thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1925/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu chất tinh thể trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,2854 gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,2291 gam

* Vật chứng vụ án:

+ 02 gói nylon một đầu hàn kín, một đầu có kéo khóa bóp có kích thước 0,5cm x 02cm và 3cm x 07cm.

+ 01 cái bóp màu đen T sử dụng cất giấu ma túy;

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60C2-804.44, T khai mượn của anh Nguyễn Thái H, anh H không biết việc T mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím là tài sản cá nhân của bị cáo T.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Theo bản cáo trạng số 04/CT-VKSNT ngày 21/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Đỗ Ngọc T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T mức án từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 1925/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ 01 cái bóp màu đen.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím cho Đỗ Ngọc T.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60C2-804.44, T khai mượn của anh Nguyễn Thái H, anh H không biết việc T mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đỗ Ngọc T, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, cụ thể:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý. Vào lúc 15 giờ ngày 10/9/2022, tại ấp Bà Trường, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Ngọc T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 2,2854 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ được tác hại của ma túy nhưng vẫn cất giấu trái phép trong người để sử dụng. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại các điều 53, 69, 70 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 1925/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ 01 cái bóp màu đen.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím cho bị cáo T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

- Ghi nhận 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60C2-804.44, T khai mượn của anh Nguyễn T1 H, anh H không biết việc T mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đỗ Ngọc T, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các điều 53, 69, 70; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/9/2022.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 1925/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ 01 cái bóp màu đen.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu tím cho bị cáo T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

- Ghi nhận 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60C2-804.44, T khai mượn của anh Nguyễn Thái H, anh H không biết việc T mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là đúng quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Đỗ Ngọc T, do chưa xác định được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường